

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯƠNG KHÊ
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 05/2018/HS-ST

Ngày 17/01/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯƠNG KHÊ, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Xuân Minh và Trần Đình Thân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Mai Văn Đạt, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hương Khê.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hương Khê tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Bình, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 38/2017/TLST-HS ngày 27/11/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2018/QĐXXST-HS ngày 05/01/2018 đối với bị cáo:

Phạm Quốc Đ; sinh ngày 09/10/1988; sinh quán: xã P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; trú quán: Tổ dân phố X, thị trấn H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T và bà Hán Thị T; có vợ Phan Thị Huyền T (đã ly hôn) và 01 đứa con 6 tuổi; tiền án: ngày 22/5/2013 bị TAND thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo Bản án số 196/2013/HSST (đã chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích); tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/10/2017 đến nay; có mặt.

- Bị hại:

+ Anh Võ Văn H, sinh năm 1981; Địa chỉ: Tổ dân phố Y, thị trấn H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

+ Anh Phan Hữu M, sinh năm 1994; Địa chỉ: xóm T, xã V, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Anh Võ Văn T, sinh năm 1994; Địa chỉ: Tổ dân phố X, thị trấn H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

+ Anh Lê Quang H, sinh năm 1990; Địa chỉ: Tổ dân phố C, thị trấn , huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

+ Anh Trần Văn H, sinh năm 1981; Địa chỉ: Tổ dân phố K, thị trấn H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

Anh Phan Văn C, sinh năm 1990. Địa chỉ: Tổ dân phố C, thị trấn H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng 29/9/2017, Phạm Quốc Đ đi bộ từ nhà mình đến tổ dân phố Y, thị trấn Hương Khê, khoảng 8h30' khi đi đến cổng nhà anh Võ Văn H thấy cửa mở, không có ai nên Đ đi vào nhà rồi theo lối cửa chính vào trong phòng khách tìm tài sản thì phát hiện 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6 màu vàng để trên bàn. Đ lấy bỏ vào túi quần rồi đưa điện thoại đến quán sửa chữa điện thoại Sơn Bá ở tổ dân phố C, thị trấn H nhờ anh Phan Văn C mở mặt khóa điện thoại. Sau đó Đ đưa đến cửa hàng mua bán điện thoại của anh Trần Văn H ở tổ dân phố K, thị trấn H bán lấy 2.500.000đ tiêu xài cá nhân. Cơ quan điều tra đã thu hồi chiếc điện thoại bị mất trả lại cho anh Võ Văn H.

Kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hương Khê ngày 12/10/2017 xác định chiếc điện thoại di động Iphone của anh Võ Văn H có trị giá là 4.500.000đ.

Quá trình điều tra, Đ còn khai nhận: Khoảng 16h30' ngày 30/8/2017 Đ đi bộ từ nhà đến chơi tại khu nhà trọ của ông Từ Khắc Thắng ở tổ dân phố 3, thị trấn Hương Khê, thấy phòng trọ phía trong cùng của anh Phan Hữu M, sinh năm 1994, trú tại xã V, huyện H đang khóa cửa, không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm tài sản. Bị cáo đi bộ đến quán cơ khí ở khu vực đường Hồ Chí Minh thuộc xã P mượn 01 chiếc cờ lê rồi đi đến phòng trọ của anh M dùng cờ lê phá khóa cửa, đột nhập vào bên trong lấy trộm 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell N5548 màu bạc đang sạc pin để trên bàn. Đ lấy máy tính và bộ sạc cất giấu vào trong người, rồi đưa chiếc cờ lê đến trả cho chủ quán cơ khí. Sau đó Đ gọi điện cho Võ Văn T, sinh năm 1994 trú tại tổ dân phố X, thị trấn H nhờ bán chiếc máy tính và sạc pin lấy

trộm được. T đồng ý và đưa đến bán cho anh Lê Quang H, sinh năm 1994, trú tại tổ dân phố C, thị trấn H giá 3.000.000đ, sau đó T đưa toàn bộ số tiền trên đến cho Đ. Sau khi sử dụng một thời gian máy chạy chậm, anh Lê Quang H nhờ Võ Văn T bán máy tính, T đưa chiếc máy tính và bộ sạc đó xuống thành phố Hà Tĩnh bán cho một người không quen biết lấy 3.000.000đ. Hiện chiếc máy tính không thu hồi được.

Kết luận định của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hương Khê ngày 17/10/2017 xác định: chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell N5548 màu bạc, màn hình 15,6 inch, số seri DPDBX32 và 01 sạc máy tính đã qua sử dụng trị giá 7.500.000đ.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Võ Văn H đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bồi thường gì. Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại Phan Hữu M 2.000.000đ, hiện anh M yêu cầu bồi thường 5.500.000đ.

Bản Cáo trạng số 38/CTr-KSĐT ngày 22/11/2017 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Hương Khê truy tố bị cáo Phạm Quốc Đ về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Phạm Quốc Điệp đã khai nhận về hành vi phạm tội của mình như nội dung trên. Bị cáo không kêu oan mà xin được giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo chấp nhận theo yêu cầu bồi thường của bị hại anh Phan Hữu M. Bị hại anh Mạnh đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Phạm Quốc Đ về tội Trộm cắp tài sản và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 12 đến 18 tháng tù; buộc bị cáo bồi thường 5.500.000đ cho anh M; đề nghị tịch thu 2.500.000đ tiền thu lợi bất chính của bị cáo; buộc bị cáo phải chịu án phí HSST và DSST theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do

đó, các hành vi, quyết định tổ tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Quốc Đ đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo với lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là phù hợp. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Trong thời gian từ ngày 30/8/2017 đến 29/9/2017, Phạm Quốc Đ đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn thị trấn Hương Khê có giá trị 12.000.000đ. Cụ thể: vào khoảng 8h30' ngày 29/9/2017 bị cáo vào nhà anh Võ Văn H ở tổ dân phố Y, thị trấn Hương Khê, không thấy ai ở nhà, bị cáo thấy 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6 để trên bàn, nên bị cáo lén lút lấy bỏ vào túi quần và chiếm đoạt chiếc điện thoại trên trị giá 4.500.000đ. Đồng thời, quá trình điều tra bị cáo đã khai nhận hành vi trước đó là vào khoảng 16h30' ngày 30/8/2017 bị cáo đến khu nhà trọ của ông Từ Khắc Thắng ở tổ dân phố 3 thị trấn Hương Khê, thấy phòng trọ trong cùng không có ai ở nhà nên bị cáo đi mượn cờ lê phá khóa vào phòng trọ lấy trộm 01 máy tính xách tay và sạc pin của anh Phan Hữu M trị giá 7.500.000đ. Vì vậy, Cáo trạng của Viện trưởng VKSND huyện Hương Khê truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội; đã trực tiếp xâm hại đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; bị cáo là đối tượng vừa mới ra tù, trong thời gian ngắn bị cáo thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội tại địa phương, do đó cần phải xử lý nghiêm để đảm bảo tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đ là đối tượng đang có tiền án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích, bị cáo thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản, do đó bị cáo phải chịu hai tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Phạm tội nhiều lần” và “tái phạm” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra bị cáo tự nguyện khai báo ra 01 lần phạm tội trước đó; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ “Người phạm tội tự thú” và “Người phạm tội thành khẩn khai báo” quy định tại điểm o, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự; ngoài ra, bị cáo tự nguyện bồi thường được một phần thiệt hại cho bị hại và tại phiên tòa bị hại anh Phan Hữu M đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ khác tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự, do đó Hội đồng xét xử cần xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo tốt, làm người có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về điều, khoản, điểm áp dụng; tội danh truy tố; mức hình phạt; biện pháp tư pháp; án phí... là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Các biện pháp tư pháp:

- Về bồi thường thiệt hại: Bị hại anh Võ Văn H đã nhận lại tài sản bị mất và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Văn H, Lê Quang H không có yêu cầu gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Tại phiên tòa bị cáo chấp nhận mức bồi thường theo yêu cầu của bị hại Phan Hữu M. Hội đồng xét xử xét thấy việc thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa bị cáo và bị hại là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật, do đó cần áp dụng áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 586 và khoản 1 Điều 589 Bộ luật Dân sự để chấp nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại. Bị cáo đã tác động với gia đình bồi thường cho anh M số tiền 2.000.000đ, nên nay phải tiếp tục bồi thường cho anh M số tiền 5.500.000đ.

- Về tịch thu vật, tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm: Bị cáo Đ được hưởng lợi 2.500.000đ từ tiền bán điện thoại trộm cắp mà có cho anh Trần Văn H, do đó cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền này theo điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự.

- Về trả lại tài sản bị cáo đã chiếm đoạt: Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc điện thoại Iphone 6 cho chủ sở hữu hợp pháp anh Võ Văn H là đúng quy định tại khoản 1 Điều 42 Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí HSST và án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Quốc Đ phạm tội Trộm cắp tài sản.

- *Về trách nhiệm hình sự:*

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g khoản 1 Điều 48; các điểm o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Phạm Quốc Đ 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 13/10/2017.

- *Các biện pháp tư pháp:*

Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật Hình sự 1999; Điều 584, 585, 586 và khoản 1 Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015, chấp nhận việc bị cáo Phạm Quốc Đ thỏa thuận bồi thường số tiền 7.500.000đ cho bị hại Phan Hữu

M, bị cáo đã bồi thường số tiền 2.000.000đ, nay bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho anh Phan Hữu M 5.500.000đ.

Về tịch thu vật, tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự 1999, tịch thu sung vào ngân sách nhà nước của bị cáo Phạm Quốc Đ số tiền 2.500.000đ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- *Về án phí:* Áp dụng khoản 1, 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1, 3 Điều 21; điểm a, c khoản 1 Điều 23; khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST và 300.000đ tiền án phí DSST có giá ngạch.

- *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Hương Khê;
- Công an huyện Hương Khê;
- Chi cục THADS huyện Hương Khê;
- THA Hình sự;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu HSVA - VPTA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Tùng